

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bố Trạch, ngày 05 tháng 7 năm 2023

Số: 21/2023/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 33/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Lưu Văn C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 27 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất có ba con chung tên Lưu Văn N, sinh ngày 12/01/2005, Lưu Thị H, sinh ngày 30/3/2007 và Lưu Thế T, sinh ngày 19/7/2009. Sau khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận giao hai con chung tên Lưu Thị H, sinh ngày 30/3/2007 và Lưu Thế T, sinh ngày 19/7/2009 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lưu Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Lưu Văn N hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn C đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31/AA/2021/0002738 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho anh Lưu Văn C số tiền 27.403.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31/AA/2021/0002744 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Thanh Trạch
- (Giấy CNKH số 11/Quyền số 01/2004);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

